

1. Thay điều 2 cũ bằng điều 2 mới sau đây :

« Điều 2 mới. — Tất cả những cá nhân, những tổ chức kinh doanh công thương nghiệp nghĩa là kinh doanh về công nghiệp, thương nghiệp, phục vụ, ăn uống, chăn nuôi chuyên nghiệp, vận tải, kiến trúc,

Bất cứ là hợp tác xã, tổ hợp tác, tập đoàn, xí nghiệp hợp tác, công tư hợp doanh, tư doanh,

Bất cứ là kinh doanh tại chỗ hay kinh doanh lưu động, đều phải xin phép và đăng ký trước khi bắt đầu kinh doanh.

Trong quá trình kinh doanh, nếu muốn thay đổi về những điều đã kê khai như tăng, giảm vốn luân chuyển và cố định, thay đổi số lượng công nhân, loại hàng, phương thức kinh doanh, chuyển hay nhượng cơ sở, v.v... đều phải xin phép và đăng ký lại. »

2. Thay điều 3 cũ bằng điều 3 mới sau đây :

« Điều 3 mới. — Người hay tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký phải :

— Kinh doanh đúng đường lối, chính sách, kế hoạch của Nhà nước,

— Tuân theo các luật lệ hiện hành, đặc biệt về quản lý kinh doanh, quản lý thị trường, về thuế khóa,

— Sử dụng đúng đắn vào việc kinh doanh, không được phân tán, cất giấu, hủy hoại vốn luân chuyển và cố định đã được đăng ký và các khoản tiền khấu hao và tích lũy vốn, trường hợp chưa sử dụng đến đều phải ký gửi tại Ngân hàng,

— Bảo quản tốt, tu bổ các phương tiện kinh doanh, và nếu có điều kiện thì mua sắm thêm thiết bị mới.

Tài sản và quyền lợi hợp pháp của người hay tổ chức kinh doanh đã được đăng ký được Nhà nước bảo hộ. »

3. Thay các điều 23 và 24 cũ bằng điều 23 mới sau đây :

« Điều 23 mới. — Những cá nhân hay tổ chức kinh doanh nào vi phạm các điều 2, 3, 20 và 22 của bản điều lệ này như :

a) Gian dối trong việc kê khai đăng ký,

b) Không có giấy chứng nhận đăng ký mà vẫn kinh doanh, bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký mà cứ tiếp tục kinh doanh,

c) Cho mượn, chừa giấy chứng nhận đăng ký,

d) Tăng, giảm vốn, thay đổi loại hàng và phương thức kinh doanh, mà không được cơ quan đăng ký cho phép; giảm số công nhân, phân tán, cất giấu, hủy hoại vốn luân chuyển và cố định dùng vào việc kinh doanh làm cản trở đến việc hoạt động bình thường của cơ sở kinh doanh,

e) Không bảo quản tốt những máy móc, dụng cụ và tài sản khác dùng vào việc kinh doanh, không sử dụng những khoản tiền khấu hao và tích lũy vốn đúng với mục đích, không chịu tăng thiết bị để phát triển kinh doanh,

g) Chuyển, nhượng cơ sở, tạm nghỉ, nghỉ hẳn mà không được cơ quan đăng ký cho phép,

h) Gian dối trong việc kinh doanh như nhập hàng về phẩm chất hàng hóa, gian lậu về đo lường, ăn cắp, đánh tráo nguyên liệu, sản phẩm do cơ quan Nhà nước gia công đặt hàng, hoặc dùng những thủ đoạn khác để thừa cơ kiếm nhiều lợi, v.v.a. thì tùy nhẹ hay nặng sẽ bị Ủy ban hành chính tỉnh, khu hay thành phố cảnh cáo, thu hồi có thời hạn hoặc vĩnh viễn giấy chứng nhận đăng ký, phạt tiền đến 500 đồng. Trường hợp vi phạm pháp gây tác hại nghiêm trọng, hoặc nhằm chống đối chính sách cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, thì người hoặc tổ chức phạm pháp có thể bị truy tố trước Tòa án.

Ngoài những hình phạt trên, người hay tổ chức kinh doanh vi phạm các điều d, e, g, trên đây còn phải hoàn lại những khoản tiền đã sử dụng không hợp lý, phải duy trì kinh doanh bình thường. Trường hợp người hoặc tổ chức kinh doanh không chịu tiếp tục kinh doanh, xí nghiệp sẽ giao cho công nhân hoặc tổ chức hay cá nhân nào khác tạm quản lý để tiếp tục hoạt động, chi phí quản lý sẽ do xí nghiệp chịu, nếu kinh doanh có lãi thì tích lũy thêm cho xí nghiệp, nếu kinh doanh bị lỗ, chủ xí nghiệp chịu trách nhiệm. »

4. Trong các điều 13, 17, 18, 19, 20, 27, 28 và 29, thay các chữ « Cơ quan Công thương tỉnh hay thành phố » bằng các chữ « Cơ quan đăng ký các cấp ».

Điều 2. — Các ông Bộ trưởng Bộ Nội thương, và các Bộ có liên quan, các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 4 tháng 1 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 020-TTg ngày 14-1-1960
tổ chức một Hội đồng trọng tài ở các cấp trung ương, khu, thành phố, tỉnh và ở mỗi Bộ chủ quản xí nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị quyết của Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 2 tháng 12 năm 1959;

Căn cứ bản điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước, ban hành do nghị định số 004-TTg ngày 4 tháng 1 năm 1960;

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Ở các cấp trung ương, khu, thành phố, tỉnh và ở mỗi Bộ chủ quản xí nghiệp đều tổ chức một Hội đồng trọng tài.

Hội đồng trọng tài thuộc cấp nào đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cơ quan chính quyền cấp ấy.

Điều 2. — Bên cạnh Hội đồng Chính phủ, tổ chức Hội đồng trọng tài trung ương, thành phần gồm:

— Phó thủ tướng kiêm Chủ nhiệm Văn phòng Kinh tế - tài chính, Thủ tướng phủ..... *Chủ tịch*
(phụ trách thường trực Hội đồng)

— Phó chủ nhiệm Văn phòng Kinh tế - tài chính, Thủ tướng phủ: *Phó chủ tịch*

— Ủy viên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước..... *Ủy viên*

— Ủy viên Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ..... *Ủy viên*

Ủy viên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy viên Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ, do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ đề nghị, Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

Điều 3. — Hội đồng trọng tài trung ương theo dõi, hướng dẫn về nghiệp vụ cho Hội đồng trọng tài Bộ, khu, thành phố, tỉnh.

Hội đồng trọng tài trung ương xử lý những việc tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng kinh tế và vi phạm hợp đồng đã ký kết trong phạm vi các loại hợp đồng kinh tế có liên quan đến nhiều Bộ, có liên quan giữa trung ương và địa phương, có liên quan giữa nhiều địa phương.

Điều 4. — Đối với những việc tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng và vi phạm hợp đồng đã ký kết thuộc phạm vi xử lý của Hội đồng trọng tài trung ương, thì trước hết hai Hội đồng trọng tài và hai bên ký kết hợp đồng có trách nhiệm cùng nhau thương lượng giải quyết trong phạm vi chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước; nếu không thỏa thuận được, mới chuyển hồ sơ lên Hội đồng trọng tài trung ương xử lý.

Điều 5. — Bên cạnh Bộ chủ quản xí nghiệp, tổ chức Hội đồng trọng tài Bộ, thành phần gồm:

— Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng..... *Chủ tịch*
(phụ trách thường trực Hội đồng)

— Giám đốc Vụ Kế hoạch..... *Ủy viên*

— Giám đốc Vụ Tài vụ..... *Ủy viên*

Điều 6. — Hội đồng trọng tài Bộ xử lý những việc tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng kinh tế và vi phạm hợp đồng đã ký kết trong phạm vi các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước thuộc Bộ quản lý.

Điều 7. — Bên cạnh Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh, tổ chức Hội đồng trọng tài khu, thành phố, tỉnh, thành phần gồm:

— Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh..... *Chủ tịch*
(phụ trách thường trực Hội đồng).

— Ủy viên Ủy ban kế hoạch..... *Ủy viên*

— Ủy viên Ban Thanh tra..... *Ủy viên*

Ủy viên Ủy ban Kế hoạch và Ủy viên Ban Thanh tra do Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh chỉ định.

Điều 8. — Hội đồng trọng tài khu, thành phố, tỉnh xử lý những việc tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng và vi phạm hợp đồng đã ký kết trong phạm vi các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước thuộc địa phương quản lý.

Điều 9. — Các ông Bộ trưởng các Bộ có liên quan, ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh, chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Điều 10. — Hội đồng trọng tài trung ương có trách nhiệm hướng dẫn thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 14 tháng 1 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 021-TTg ngày 14-1-1960 về mốc thời gian đăng ký nhân khẩu trong toàn miền Bắc năm 1960.

Tiếp theo thông tư số 343-TTg ngày 24-9-1959 về việc tạm hoãn mốc thời gian đăng ký tới đầu năm 1960, nay Thủ tướng Chính phủ quyết định lấy 0 giờ ngày 1-3-1960, tức là 0 giờ ngày 4 tháng 2 năm Canh tý, làm mốc thời gian đăng ký nhân khẩu chung trên toàn miền Bắc. Thời gian tiến hành việc đăng ký nhân khẩu ở các tỉnh đồng bằng và trung du là 5 ngày (1-3-1960 bắt đầu, 5-3-1960 kết thúc), ở các tỉnh miền núi là 7 ngày (1-3-1960 bắt đầu, 7-3-1960 kết thúc).

Ban Chỉ đạo điều tra dân số trung ương sẽ hướng dẫn cụ thể kế hoạch tiến hành công tác điều tra dân số từ khi chuẩn bị, khi tiến hành đăng ký đến khi hoàn thành.

Như vậy, các điều V và VII của kế hoạch điều tra dân số ghi trong thông tư số 297-TTg ngày 12-8-1959 và các đoạn 1, 2 của điều 3 và tiết 5 của điều 5 trong quy định số 298-TTg ngày 12-8-1959 không có giá trị nữa. Điều VI tiết 4 về phương pháp tổng hợp của kế hoạch điều tra dân số theo thông tư số 297-TTg nói trên vẫn thi hành theo đúng thông tư số 337-TTg ngày 12-9-1959.

Để đảm bảo công tác điều tra dân số làm được tốt, nhanh, gọn, ngay từ bây giờ các Ủy ban hành chính các cấp cần coi công tác điều tra dân số là một công tác quan trọng của địa phương, và xúc tiến chuẩn bị thật chu đáo. Công tác điều tra dân số phải được coi là một công tác trung tâm đột xuất trên toàn miền Bắc, kể từ khi bắt tay vào thực hiện (16-2-1960) đến khi kết thúc (7-3-1960). Các Ủy ban hành chính các cấp, các ngành cần tập trung chỉ đạo, tập trung lực lượng, động viên toàn dân tích cực tham gia; ủng hộ cuộc điều tra này.